

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ C  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **154/2017/HSST**  
Ngày: 31-10-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Cẩm Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2017/TLST - HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2017/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Đồng T, sinh năm 1976 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương; số CMND: 280855833; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C, sinh năm 1944 và bà Đồng K, sinh năm 1944; bị cáo có vợ tên Nguyễn H và 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/7/2017, chuyển tạm giam từ ngày 17/01/2017, đến ngày 15/9/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Kh, sinh năm 1995 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 89, ấp K, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn G (đã chết) và bà Nguyễn Ng, sinh năm 1959; bị cáo có vợ tên Nguyễn T và 01 con sinh năm

2011; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, tại Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 41/QĐ – XPVPHC ngày 10/10/2013 của Công an xã A, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Dương, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi: “Trực tiếp xâm hại đến sức khỏe người khác”, bị cáo chưa chấp hành Quyết định; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/7/2017, chuyển tạm giam từ ngày 17/7/2017 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn H, sinh năm 1992 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương; số CMND: 281001532; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C, sinh năm 1965 và bà Nguyễn L, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 542/2011/HSST ngày 29/8/2011 của TAND Tối cao xử phạt 10 năm tù về tội: “Hiếp dâm trẻ em”, thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2010, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015, chấp hành xong nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm ngày 26/10/2011.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định số 84/QĐ-XPVPHC ngày 02/6/2017 của Công an huyện D, tỉnh Bình Dương, xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi: “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, đã chấp hành nộp phạt ngày 5/6/2017; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/7/2017, chuyển tạm giam từ ngày 17/7/2017 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn B, sinh năm 1985 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương; số CMND: 280847740; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tr, sinh năm 1951 và bà Hồ H, sinh năm 1952; bị cáo có vợ tên Nguyễn D và 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPVC ngày 07/5/2015 của Công an xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép hình thức tổ tôm, đã nộp tiền xong ngày 7/5/2015, xử phạt vi phạm hành chính này đã được xóa; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/7/2017, chuyển tạm giam từ ngày 17/7/2017, đến ngày 15/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Tr, sinh năm 1968 tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố T, tỉnh Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; số CMND: 362224457; nghề nghiệp: Bán vé số; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ng, sinh năm 1942 và bà Huỳnh E, sinh năm 1945; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/7/2017, chuyển tạm giam từ ngày 17/7/2017, đến ngày 15/9/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 13/07/2017, Đồng T điều khiển xe mô tô Wave biển số 61FH-0831 mang theo bộ lắc tài xỉu để dưới yên xe đến quán cà phê H địa chỉ tại ấp T, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương do chị Phan Th, sinh năm 1992, trú tại khu vực 4, Phường A, thành phố V, tỉnh Hậu Giang làm chủ. Đồng T ngồi uống cà phê đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì có Nguyễn Kh đến quán uống cà phê. Do có quen biết từ trước nên T rủ Kh đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền thì Kh đồng ý. Sau đó, T mở cốp xe lấy bộ lắc tài xỉu ra chơi với Kh tại chòi số 01 của quán “H”. T làm cái lắc tài xỉu còn Kh đặt cược. T và Kh đánh bạc một lúc thì có Nguyễn B, Nguyễn H, Nguyễn Văn Tr và một số đối tượng khác (không rõ lai lịch) cũng đến quán cà phê để uống nước; khi thấy T và Kh đánh bạc thì cùng vào tham gia đánh bạc. T trực tiếp làm cái được thua bằng tiền mỗi ván với từng người tham gia đánh bạc số tiền từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng/01 ván.

T, B, Kh, H, Tr và một số đối tượng không rõ họ tên, lai lịch đánh bạc với nhau dưới hình thức lắc tài xỉu như sau: T sử dụng 3 hột xí ngầu, mỗi hột có 6 mặt, mỗi mặt có khắc chấm tròn, mỗi chấm tròn tương đương với 1 điểm được chấm từ 1 đến 6 chấm. Khi đánh bạc, T bỏ 03 hột xí ngầu vào bộ lắc tài xỉu và lắc sau đó T đặt xuống bàn. Nếu tổng số điểm ở 3 mặt trên của 03 hột xí ngầu từ 10 điểm trở xuống thì được quy ước là X, còn từ 11 điểm trở lên được quy ước là Tài. Trước khi T lắc thì B, Kh, H, Tr và các đối tượng không rõ lai lịch đặt tiền vào 1 trong 2 cửa là Tài hoặc Xiu. Nếu kết quả ra đúng như B, Kh, H, Tr và các đối tượng không rõ lai lịch đặt thì T thua và T phải chung chi tiền hoặc ngược lại với tỷ lệ đánh bạc là 1:1.

T, Kh, H, B, Tr và các đối tượng không rõ lai lịch đánh bạc đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày 13/07/2017 thì Công an xã An Điền, thị xã C, tỉnh Bình Dương bắt quả tang cùng với tang vật, tài sản.

Tại Cơ quan điều tra, Đồng T, Nguyễn Kh, Nguyễn H, Nguyễn B, Nguyễn Tr khai nhận: T mang theo bộ lắc tài xỉu và bỏ ra chiếu bạc số tiền 2.700.000 đồng để đánh bạc, kết quả được thua bằng tiền T không xác định được do bỏ trốn khi Công an đến bắt quả tang. Nguyễn Kh mang theo số tiền 1.500.000 đồng. Kh lấy ra số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Số tiền 1.000.000 đồng còn lại Kh để trong túi quần sau không sử dụng đánh bạc. Kết quả đánh bạc, Kh thắng được số tiền 200.000 đồng, tổng số tiền Kh bỏ ra đánh bạc và thắng được là 700.000 đồng. Khi đang cầm tiền trên tay thì bị Công an đến bắt quả tang. Nguyễn H mang theo số tiền 700.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt hòa vốn và khi đang cầm tiền trên tay thì bị Công an đến bắt quả tang. Nguyễn B mang theo số tiền 3.900.000 đồng, B sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, số tiền 3.500.000 đồng B để trong túi quần không sử dụng đánh bạc; khi bị bắt, B thua 400.000 đồng. Nguyễn Tr mang theo số tiền 2.978.000 đồng, Tr lấy ra số tiền 100.000 đồng để đánh bạc. Số tiền 2.878.000 đồng còn lại để trong túi

xách, không sử dụng đánh bạc; khi bị bắt, Tr thua 100.000 đồng. Việc T, Kh, H, B, Tr tham gia đánh bạc tại chòi số 1 của quán cà phê H thì chị Phan Bích Th – chủ quán, không biết.

Chị Phan Th khai nhận, chị là chủ quán cà phê H, việc T, Kh, H, B, Tr tham gia đánh bạc được thua bằng tiền trong quán của chị, không không biết; do tại thời điểm đánh bạc thì chị đang ngủ trưa.

Đối với các đối tượng còn lại tham gia đánh bạc, do không xác định được họ tên, lai lịch nên Cơ quan điều tra không tiến hành lấy lời khai được.

Vật chứng thu giữ đã được xử lý:

01 xe mô tô xe nhãn hiệu FASHION biển số 61 FH-0831, do chị Nguyễn G đứng tên chủ sở hữu, thu giữ của Đồng T; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, biển số 61G1-509.50, số tiền 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Kh; 01 xe mô tô biển số 61G1-518.84, 01 điện thoại di động hiệu XPHONE màu đen bạc thu giữ của Nguyễn H; 01 xe mô tô biển số 61N5-0099, số tiền 3.500.000 đồng, 01 di động hiệu Nokia màu xanh – xám thu giữ của Nguyễn B; số tiền 2.878.000 đồng, 01 di động Nokia màu đen, 01 xe mô tô Cub 50 biển số 50SA-3265, nhãn hiệu Honda, thu giữ của Nguyễn Tr, đã được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương trả lại cho chị G và các bị cáo T, Kh, H, B, Tr.

Vật chứng thu giữ, chưa được xử lý:

Tiền thu trên chiếu bạc là 4.100.000 đồng; 03 hột xí ngẫu, 01 bộ lắc tài xỉu gồm: Chén, đĩa và 03 hột xí ngẫu của Đồng T; số tiền 700.000 đồng của Nguyễn Kh; số tiền 700.000 đồng của Nguyễn H.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đồng T, Nguyễn Kh, Nguyễn H, Nguyễn B, Nguyễn Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Tại bản Cáo trạng số 142/QĐ - KSDT ngày 02 tháng 10 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Đồng T, Nguyễn Kh, Nguyễn H, Nguyễn B, Nguyễn Tr về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 53 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đồng T từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Kh 03 tháng 17 ngày và phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn H từ 06 tháng đến 08 tháng và phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 53 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn B từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 53 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Tr từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 5.500.000 đồng, gồm: 4.100.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Kh; 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn H.

Tịch thu và tiêu hủy 03 hột xí ngầu và 01 bộ lắc tài xỉu gồm: Chén, đĩa và 03 hột xí ngầu.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ hơn mức án Viện Kiểm sát đề nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, các bị cáo Đồng T, Nguyễn Kh, Nguyễn H, Nguyễn B, Nguyễn Tr khai nhận, vào ngày 13/7/2017, tại quán cà phê H, địa chỉ tại ấp T, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương, bị cáo T cùng với các bị cáo Kh, H, B, Tr đánh bạc trái phép bằng hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền, với số tiền dùng để đánh bạc là 5.500.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố các bị cáo của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương. Do đó, hành vi của các bị cáo Đồng T, Nguyễn Kh, Nguyễn H, Nguyễn B, Nguyễn Tr đã phạm tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Về tính chất, vai trò, nhân thân; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương, là tiền đề có thể gây phát sinh những tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo biết rõ việc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là hành vi phạm tội, bị pháp luật ngăn cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Về vai trò: Trong vụ án này, các bị cáo T, Kh, H, B, Tr là đồng phạm mang tính giản đơn, cùng cố ý thực hiện hành vi đánh bạc, trong đó: Bị cáo T là người chuẩn bị công cụ để chơi đánh bạc, làm cái lắc tài xỉu và số tiền bỏ ra để đánh bạc là 2.700.000 đồng, các bị cáo Kh, H, B, Tr tham gia đánh bạc với số tiền bỏ ra đánh bạc tương ứng với từng bị cáo là 500.000 đồng, 700.000 đồng, 400.000 đồng, 100.000 đồng.

Về nhân thân: Các bị cáo T, Tr có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Đối với các bị cáo Kh, H, B, thì: Bị cáo Kh, có 01 tiền sự, tại Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 41/QĐ – XPVPHC ngày 10/10/2013 của Công an xã A, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Dương, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi: “Trực tiếp xâm hại đến sức khỏe người khác”, cho đến nay, bị cáo vẫn chưa chấp hành Quyết định; bị cáo H có 01 tiền án, tại Bản án hình sự phúc thẩm số số 542/2011/HSST ngày 29/8/2011 của TAND Tối cao xử phạt 10 năm tù về tội: “Hiếp dâm trẻ em”, thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2010, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày ngày 31/8/2015, chấp hành xong nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm ngày 26/10/2011 và có 01 tiền sự, tại Quyết định số 84/QĐ-XPVPHC ngày 02/6/2017 của Công an huyện D, tỉnh Bình Dương, xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi: “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, đã chấp hành nộp phạt ngày 5/6/2017; bị cáo Bình đã từng bị Công an xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi: “Đánh bạc trái phép hình thức tổ tôm” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPVC ngày 07/5/2015, bị cáo đã nộp tiền xong ngày 7/5/2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, Kh, B, Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo H, bị cáo tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, Kh, H, B, Trường đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo T, Kh, B, Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đối với giấy tờ do bị cáo Nguyễn Công Bưng cấp là Tổ quốc ghi công Liệt sĩ Nguyễn Văn T – Là ông nội của bị cáo Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Xét thấy, giấy tờ nêu trên không thuộc tình tiết giảm nhẹ

được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét thấy, trong vụ án này, các bị cáo T, B, Tr có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt; trong đó bị cáo T có tài sản là nhà, đất và xe ô tô, bị cáo B có tài sản là nhà, đất được thể hiện tại các biên bản xác minh cùng ngày 16/10/2017 của Công an thị xã C, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 30 Bộ luật Hình sự để xem xét áp dụng hình phạt tiền cho các bị cáo. Bị cáo H, đã từng phạm tội: “Hiếp dâm trẻ em”, bị Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 10 năm tù, chưa hết thời gian được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục phạm tội: “Đánh bạc”, do đó cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Bị cáo Kh, bị Công an xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi: “Trực tiếp xâm hại đến sức khỏe người khác”, cho đến nay bị cáo vẫn chưa chấp hành quyết định, điều này cho thấy, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là chưa cao; tuy nhiên, bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2017 cho đến nay, với thời gian bị tạm giữ, tạm giam này cũng đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cần áp dụng hình phạt tù bằng với thời gian tạm giam đối với bị cáo Kh là phù hợp.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, bị cáo Kh03 tháng 17 ngày, bị cáo H từ 06 tháng đến 08 tháng; xử phạt bị cáo B từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng, bị cáo Tr từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Xét mức hình phạt chính mà Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo T, Kh, H là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với hình phạt chính Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo B, Tr, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo B, Tr có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và số tiền bị cáo B bỏ ra đánh bạc là 400.000 đồng, bị cáo Tr bỏ ra để đánh bạc là 100.000 đồng; do đó, với mức đề nghị phạt tiền đối với các B, Tr là cao so với hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt hình phạt chính đối với các bị cáo B, Tr thấp hơn mức Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Kh, H phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính và tại các biên bản xác minh cùng ngày 16/10/2017 của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương thể hiện, các bị cáo Kh, H có tài sản riêng, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Kh, H. Xét mức đề nghị của Viện Kiểm sát, đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Kh, H từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng; xét thấy, các bị cáo Kh, H đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù và khi tham gia đánh bạc, số tiền bị cáo Kh bỏ ra để đánh bạc là 500.000 đồng, bị cáo H bỏ ra đánh bạc là 700.000 đồng; do đó, với mức đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo Kh, H của Viện Kiểm sát là cao so với hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử xét

thấy cần phạt bổ sung đối với các bị cáo Kh, H thấp hơn mức Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Đối với các đối tượng tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo T, Kh, H, B, Tr, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương không đặt ra xử lý là phù hợp.

Đối với chị Phan Bích Th, khi các bị cáo tham gia đánh bạc tài chòi số 1 thuộc quán cà phê H nơi chị Th làm chủ quán, chị Th không biết và giữa chị Th với các bị cáo cũng không có thỏa thuận gì về việc đánh bạc được thua bằng tiền, nên Cơ quan điều tra Công an thị xã C không xử lý là có căn cứ.

**[4] Về biện pháp tư pháp:**

- Về tài sản thu giữ đã xử lý, gồm: 01 xe mô tô xe nhãn hiệu FASHION biển số 61 FH-0831, do chị Nguyễn G đứng tên chủ sở hữu, thu giữ của bị cáo Đồng T; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, biển số 61G1-509.50, số tiền 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Kh; 01 xe mô tô biển số 61G1-518.84, 01 điện thoại di động hiệu XPHONE màu đen bạc thu giữ của bị cáo Nguyễn H; 01 xe mô tô biển số 61N5-0099, số tiền 3.500.000 đồng, 01 di động hiệu Nokia màu xanh – xám thu giữ của bị cáo Nguyễn B; số tiền 2.878.000 đồng, 01 di động Nokia màu đen, 01 xe mô tô Cub 50 biển số 50SA-3265, nhãn hiệu Honda, thu giữ của bị cáo Nguyễn Tr, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương đã trả lại cho chị Nguyễn G và các bị cáo T, Kh, H, B, Tr, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

- Về tài sản thu giữ, chưa xử lý:

Đối với số tiền 5.500.000 đồng, gồm: 4.100.000 đồng thu trên chiếu bạc, 700.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Kh, 700.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn H, đây là tiền các bị cáo dùng để tham gia đánh bạc nên căn cứ vào khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền này.

Đối với 03 hột xí ngầu, 01 bộ lắc tài xỉu gồm: Chén, đĩa và 03 hột xí ngầu thu giữ của bị cáo Đồng T, đây là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu và tiêu hủy.

**[5] Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Đồng T, Nguyễn Kh, Nguyễn H, Nguyễn Công B, Nguyễn Tr phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt Đồng T số tiền: 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt Nguyễn B số tiền: 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt Nguyễn số tiền: 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Trong thời hạn 03 (ba) tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Đồng T, Nguyễn B, Nguyễn Tr không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng các bị cáo Đồng T, Nguyễn B, Nguyễn Tr còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt Nguyễn H: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 14/7/2017.

Phạt bổ sung Nguyễn H số tiền: 5.000.000 (năm triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 5 Điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt Nguyễn Kh 03 (ba) tháng 17 (mười bảy) ngày tù. Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo bị tạm giam. Tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Phạt bổ sung Nguyễn Kh số tiền: 3.000.000 đồng.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy 03 hộp xì ngầu, 01 bộ lắc tài xỉu gồm: Chén, đĩa và 03 hộp xì ngầu thu giữ của bị cáo Đồng T.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 5.500.000 (năm triệu, năm trăm nghìn) đồng, gồm: 4.100.000 đồng thu trên chiếu bạc; 700.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn H; 700.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Kh.

- Đối với 01 xe mô tô xe nhãn hiệu FASHION biển số 61 FH-0831, do chị Nguyễn G đứng tên chủ sở hữu, thu giữ của bị cáo Đồng T; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, biển số 61G1-509.50, số tiền 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động

hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Kh; 01 xe mô tô biển số 61G1-518.84, 01 điện thoại di động hiệu XPHONE màu đen bạc thu giữ của bị cáo Nguyễn H; 01 xe mô tô biển số 61N5-0099, số tiền 3.500.000 đồng, 01 di động hiệu Nokia màu xanh – xám thu giữ của bị cáo Nguyễn B; số tiền 2.878.000 đồng, 01 di động Nokia màu đen, 01 xe mô tô Cub 50 biển số 50SA-3265, nhãn hiệu Honda, thu giữ của bị cáo Nguyễn Tr, đã được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương trả lại cho chị Nguyễn G và các bị cáo Đồng T, Nguyễn Kh, Nguyễn H, Nguyễn B, Nguyễn Tr, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

(Theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng ngày 4/10/2017 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương với Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương; Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 04/10/2017)

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 98; 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Đồng T, Nguyễn Kh, Nguyễn H, Nguyễn B, Nguyễn Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### 4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Đồng T, Nguyễn Kh, Nguyễn H, Nguyễn B, Nguyễn Tr có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- CCTHADS thị xã C;
- CQĐT CA thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Cẩm Hằng**